

Số: TB-14/Daesang/2026

Hải Phòng, ngày 04 tháng 06 năm 2026

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

V/v: Bổ sung tem nhãn sản phẩm

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn – Sở Nông nghiệp và Môi Trường Hải Phòng

Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian vừa qua.

- Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Chúng tôi thông báo đến Quý cơ quan về việc như sau:

Dựa trên chiến lược kinh doanh và phát triển của công ty, chúng tôi có nhu cầu bổ sung quy cách và tem nhãn cho sản phẩm **hộp combo tokpokki 700g (5 gói x 140g)**. Sản phẩm bao gồm các sản phẩm riêng lẻ cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Quy cách bao gói	Số lượng	Số tự công bố sản phẩm
1	Tokpokki Hàn Quốc vị truyền thống	Gói 140g	1 gói/hộp	22/Daesang/2026
2	Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai	Gói 140g	1 gói/hộp	24/Daesang/2026
3	Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay	Gói 140g	2 gói/hộp	68/Daesang/2026
4	Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen	Gói 140g	1 gói/hộp	64/Daesang/2026



Chúng tôi cam kết vẫn giữ nguyên chất lượng của từng sản phẩm như đã công bố tại bản tự công bố sản phẩm phù hợp với quy định an toàn thực phẩm do công ty chúng tôi đã nộp lên Quý cơ quan nhà nước trước đó.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

1. Như trên
2. Lưu văn thư

Đính kèm:

1. Bản thiết kế tem nhãn sản phẩm
2. Hồ tự sơ công bố từng sản phẩm riêng lẻ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**





SẢN PHẨM TOKPOKKI BÊN TRONG GỒM CÓ CÁC VỊ

TRÒN VỊ PHỞ MẠI - KHÔNG CAY	GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G	Năng lượng (kcal) Carbohydrat (g) Chất đạm (g) Chất béo (g) Natri (mg) Đường tổng số (g)	202 46 3,2 0,71 273 5,2
	TƯƠNG TRUYỀN ĐEN THÔNG PHỞ MẠI	Năng lượng (kcal) Carbohydrat (g) Chất đạm (g) Chất béo (g) Natri (mg) Đường tổng số (g)	230 52 3,9 0,5 448 11,2
		Năng lượng (kcal) Carbohydrat (g) Chất đạm (g) Chất béo (g) Natri (mg) Đường tổng số (g)	213 47 3,7 1,61 315 6,7
		Năng lượng (kcal) Carbohydrat (g) Chất đạm (g) Chất béo (g) Natri (mg) Đường tổng số (g)	215,17 49,1 3,14 0,56 418,75 10,57

THÀNH PHẦN Sản xuất theo số TCCS 68:2026/DAESANG

Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

Gối sốt (40 g): Nước, đường mạch nha, đường, chất làm dày (INS1422, INS1415), tỏi, bột gạo vụn (3,75%) (bột sắn, bột phở mại (20%), chất xuất nếm men, chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS1010)), muối, bột hỗn hợp phở mại (1%) (bột whey, bột phở mại (32%), chất làm dày (INS1442), chất béo thực vật (từ dừa), maltodextrin, chất điều chỉnh độ acid (INS270), chất ổn định (INS340(i), INS452(i)), chất chống đông vón (INS551), INS341(i)), chất nhũ hóa (INS471), chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS129)), cồn thực phẩm, vừng, chất bảo quản (INS211, INS202), hương liệu tự nhiên và tổng hợp (hương phở mại), chất tạo màu tự nhiên (INS160(i)), chất điều vị (INS621, INS627, INS631).

THÀNH PHẦN Sản xuất theo số TCCS 22:2026/DAESANG

Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

Gối sốt (40 g): Tương ớt Gochujang (siro ngô, gia vị ớt, lúa mì, đậu nành), đường ngô (HFCS), đường, nước, tỏi, cà chua có đặc (cà chua, muối), chất điều vị (INS621, INS631, INS627), chất làm dày (INS1422, INS1415), cồn thực phẩm, muối, bột ớt, chất xuất hải sản (maltodextrin, bột hải sản (mực, tôm), hương liệu tự nhiên và tổng hợp (INS551)), vừng, chất tạo màu tự nhiên (INS160(i)), chất xuất cá (maltodextrin, bột cá, chất chống đông vón (INS551), hương liệu tự nhiên và tổng hợp (INS551)), chất chống oxy hoá (INS307(b)), chất xuất hành (maltodextrin, chất xuất hành tây), chất điều chỉnh độ acid (INS330), maltodextrin, chất xuất Yucca, bột vi khuẩn lactic lên men.

CÁCH DÙNG:

Bước 1: Cho bánh gạo, sốt và khoảng 50 ml nước vào chén/ xoong, đảo đều.

Bước 2: Đun sôi, đảo đều đến khi chín.

Bước 3: Tắt bếp và thưởng thức. Rang với Tokpokki vị truyền thống hãy cho khoảng 80 ml nước nhé !!

Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng cho người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ sữa, hạt mè (vừng), đậu nành, ngũ cốc chứa gluten (lúa mì), bắp sắn (tôm), cá, nhuyễn thể (mực).
- Hiện tượng đóng hơi nước có thể xảy ra do sản phẩm có độ ẩm cao nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng.
- Các chấm đen/ vệt trắng trên bánh gạo là màu của tằm hoặc cám gạo và hoàn toàn không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.
Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG. Xuất xứ: Việt Nam.
Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G

Năng lượng (kcal)
Carbohydrat (g)
Chất đạm (g)
Chất béo (g)
Natri (mg)
Đường tổng số (g)

215,17
49,1
3,14
0,56
418,75
10,57

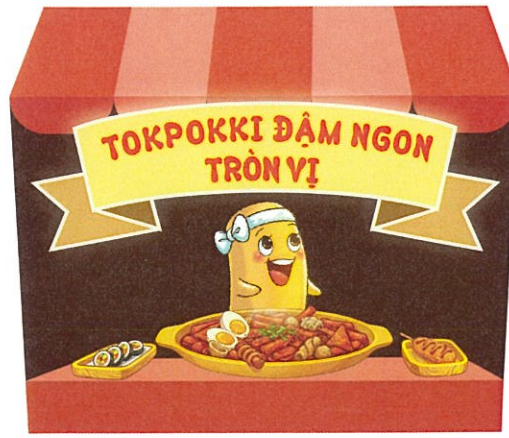
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

HSD: 12 tháng kể từ NSX **NGÀY ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM:** Xem NEG trên bao bì

NSX: Xem trên bao bì (*) HSD ghi trên hộp được lấy theo sản phẩm còn hạn sử dụng ngắn nhất

Tư vấn khách hàng
(024) 3768 0563

CHÍNH HỆ SINH THÁI
청정원 GINSENG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/Daesang/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến ngày 16/03/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG**

2. Thành phần:

- Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

- Gói sốt (40 g): Tương ớt Gochujang (siro ngô, gia vị ớt, lúa mì, đậu nành), đường ngô (HFCS), đường, nước, tỏi, cà chua cô đặc (cà chua, muối), chất điều vị (INS621, INS631, INS627), chất làm dày (INS1422, INS415), cồn thực phẩm, muối, bột ớt, chiết xuất hải sản (maltodextrin, bột hải sản (mực, tôm), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, chất chống đông vón (INS551)), vùng, chất tạo màu tự nhiên (INS160c(i)), chiết xuất cá (maltodextrin, bột cá, chất chống đông vón (INS551), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, gia vị và thảo mộc, nước mắm, chất chống oxy hoá (INS307b)), chiết xuất hành (maltodextrin, chiết xuất hành tây), chất điều chỉnh độ acid (INS330), maltodextrin, chiết xuất Yucca, bột vi khuẩn lactic lên men.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì: Gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE) hoặc các chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.



- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 145 g; 280 g; 300 g; 320 g; 420 g hoặc các quy cách theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 22:2026/DAESANG.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 22:2026/DAESANG

Điều 2. Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh – dạng gói 140 g.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
TẠI HẢI DƯƠNG**

TCCS 22:2026/DAESANG

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG



(Dạng gói 140 g)

HẢI PHÒNG - 2026



TCCS 22:2026/DAESANG

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THÔNG

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Phạm Thị Xuyên	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
	3.1. Yêu cầu cảm quan.....	3
	3.2. Chỉ tiêu dinh dưỡng.....	4
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
	4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
	4.2. Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	5
	4.3. Dư lượng kim loại nặng.....	5
	4.4. Phụ gia thực phẩm	5
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	5
	5.1. Bao gói.....	5
	5.2. Ghi nhãn.....	6
	5.3. Bảo quản.....	6

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 22:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 22/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

QCVN 8-1:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

3 Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	- Bánh gạo: màu trắng đặc trưng của sản phẩm. - Sốt: màu đỏ cam đến đỏ nâu đặc trưng của sản phẩm.
2. Mùi vị	- Bánh gạo: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ. - Sốt: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

3.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 184 đến 276
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 41 đến 62
3. Chất đạm, g/100g	Từ 3,1 đến 4,7
4. Chất béo, g/100g, không lớn hơn	1
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 7,9 đến 14,6
7. Natri (Na), mg/100g, không lớn hơn	896

4 Yêu cầu về an toàn thực phẩm

4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 – Chỉ tiêu vi sinh vật

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g, không lớn hơn	10^6
2. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^3
3. <i>E.Coli</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
4. <i>S.aureus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
5. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
6. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
7. Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc, CFU/g, không lớn hơn	10^3

4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	4
2. Aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	2
3. Ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	3

4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Chì (Pb), mg/kg , không lớn hơn	0,2
2. Cadmi (Cd), mg/kg , không lớn hơn	0,4

4.4 Phụ gia thực phẩm

Các yêu cầu về phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 – Phụ gia thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp) (INS307b), mg/kg , không lớn hơn	600

5 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

5.1 Bao gói

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

5.3 Bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

)



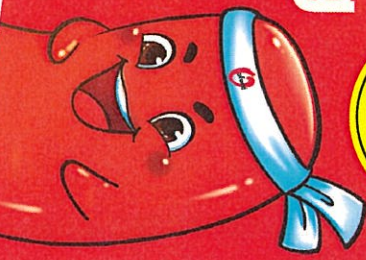
Tokpokki Hàn Quốc vị truyền thống

떡볶이 | 오리자널

Korean tokpokki traditional flavor

Đề dăng làm món Tokpokki ngon tại nhà

Ngon hơn, tiện lợi hơn
Công nghệ Hàn Quốc



Ảnh minh họa

Khối lượng tịnh
140g

Dùng cho 01 người ăn

• Chế biến Tokpokki Hàn Quốc ngon như nhà hàng ngay tại nhà.
• Bánh gạo mềm, sốt chuẩn vị truyền thống, chúng tôi đã định lượng phù hợp sốt và bánh gạo.
• Tự tin làm món Tokpokki như người Hàn, tại sao không?

Năng lượng
230 kcal

Carbohydrat
52 g

Chất đạm
3,9 g

Chất béo
0,5 g

Natri (Na)
448 mg

Đường tổng số
11,2 g

Thành phần:
Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS375), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.
Sốt sốt (40 g): Tương ớt Gochujang (siro ngô, gia vị ớt, lúa mì, đậu nành), đường ngô (HFCS), đường, nước, tỏi, cà chua có đặc (cà chua, muối), chất điều vị (INS621, INS631, INS627), chất làm dày (INS1422, INS415), cồn thực phẩm, muối, bột ớt, chiết xuất hải sản (maltodextrin, bột hải sản (mực, tôm), hương liệu từ nhiên và giông tự nhiên, chất chống đông von (INS551)), vừng, chất tạo màu tự nhiên (INS160C(i)), chiết xuất cá (maltodextrin, bột cá, chất chống đông von (INS551)), hương liệu từ nhiên và giông tự nhiên, gia vị và thảo mộc, nước mắm, chất chống oxy hoá (INS307B)), chiết xuất hành (maltodextrin, chiết xuất hành tây), chất điều chỉnh độ acid (INS330), maltodextrin, chiết xuất Yucca, bột vi khuẩn lactic lên men.

Hướng dẫn sử dụng



1

Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 80 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.



2

Đun sôi, đảo đều đến khi chín.



3

Tắt bếp và thưởng thức.

Mẹo nhỏ - Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hạt sen... cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

- Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**
 - Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
 - Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI ĐƯỜNG**
 - Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điện - Lương Điền, xã Cẩm Giảng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Tư vấn khách hàng: (024) 3768 0563 • Xuất xứ: Việt Nam
 - Website: <https://ofood.com.vn>
- HSD:** 12 tháng kể từ NSX
NSX:

Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng cho người dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm chưa thành phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc chứa gluten (lúa mì), gạo nếp (tôm), cá, đậu nành, hạt mè (vừng), nguyên thể (mì).
- Sản phẩm có chứa gói hạt oxy. Không ăn gói này.
- Hiện tượng đóng hơi nước có thể xảy ra do sản phẩm có độ ẩm cao nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng.
- Các chấm đen, vệt trắng trên bánh gạo là màu của tôm hoặc cơm gạo và hoàn toàn không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512300754-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00263834

Mã số Eol : 005-32410-637220
 Tên mẫu : TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 30/12/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/01/2026
 Thời gian thử nghiệm : 03/01/2026 - 14/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	0.89
2	VD165 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	0.58
3	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	4.02
4	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	12.5
5	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	3.12
6	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	2.60
7	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
8	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.83
9	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	5.95
10	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
11	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	457
12	VDGE4 VD (a) Carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/ 100 g	AOAC 2020.07	52.90
13	VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	0.03
14	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	235

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc


 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/02/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/02/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512300754-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00263835

Mã số Eol :

005-32410-637221

Tên mẫu :

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THỐNG

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

30/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 09/01/2026

Thời gian thử nghiệm :

30/12/2025 - 09/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	9.0x10 ¹
7	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.04
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/02/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/02/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 24/Daesang/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến hết ngày 16/03/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI

2. Thành phần:

- Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

- Gói sốt (40 g): Nước, đường, đường ngô (HFCS), hành, muối, bột gia vị phô mai (3% (bột sữa, bột phô mai (20%), chiết xuất nấm men, chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS110)), chất làm dày (INS1422, INS415), tỏi, cồn thực phẩm, bột hỗn hợp phô mai (1% (bột whey, bột phô mai (32%), chất làm dày (INS1442), chất béo thực vật (từ dừa), chất điều chỉnh độ acid (INS270), chất ổn định (INS340(ii), INS452(ii)), chất chống đông vón (INS551, INS341(iii)), chất nhũ hóa (INS471), chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS129)), ớt, vừng, hành lá, chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất điều vị (INS621, INS631, INS627), chất tạo màu tự nhiên (INS160c(i)), hương liệu: hương phô mai tự nhiên và tổng hợp, maltodextrin, chiết xuất Yucca, bột vi khuẩn lactic lên men.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì: Gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE) hoặc các chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 145 g; 280 g; 300 g; 320 g; 420 g hoặc các quy cách theo yêu cầu của khách hàng.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 24:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 24:2026/DAESANG

Điều 2. Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh – dạng gói 140 g.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
TẠI HẢI DƯƠNG**

TCCS 24:2026/DAESANG

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI



(Dạng gói 140 g)

HẢI PHÒNG - 2026



TCCS 24:2026/DAESANG

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Trần Thị Soa	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
	3.1. Yêu cầu cảm quan.....	3
	3.2. Chỉ tiêu dinh dưỡng.....	4
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
	4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
	4.2. Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	5
	4.3. Dư lượng kim loại nặng.....	5
	4.4. Phụ gia thực phẩm.....	5
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	6
	5.1. Bao gói.....	6
	5.2. Ghi nhãn.....	6
	5.3. Bảo quản.....	6

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 24:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 24/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** do Chi Nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

QCVN 8-1:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Bánh gạo: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
	Sốt: màu vàng đến vàng cam đặc trưng của sản phẩm.
2. Mùi, vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

3.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 161 đến 269
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 36,83 đến 61,38
3. Chất đạm, g/100g	Từ 2,20 đến 4,09
4. Chất béo, g/100g, không lớn hơn	1,1
5. Natri, mg/100g, không lớn hơn	838
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 7,4 đến 13,7

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 – Chỉ tiêu vi sinh vật

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g, không lớn hơn	10^6
2. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^3
3. <i>E.coli</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
4. <i>S.aureus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
5. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
6. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
7. Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc, CFU/g, không lớn hơn	10^3

4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	4
2. Aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	2
3. Ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	3

4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Chì (Pb), mg/kg , không lớn hơn	0,2
2. Cadmi (Cd), mg/kg , không lớn hơn	0,4

4.4 Phụ gia thực phẩm

Các yêu cầu phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 – Phụ gia thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tartrazin (INS102), mg/kg , không lớn hơn	100
2. Sunset yellow FCF (INS110), mg/kg , không lớn hơn	300
3. Allura red AC (INS129), mg/kg , không lớn hơn	300
4. Dikali hydro phosphat (INS340(ii)), mg/kg , không lớn hơn	2200
5. Kali polyphosphat (INS452(ii)), mg/kg , không lớn hơn	2200
6. Tricalci phosphat (INS341(iii)), mg/kg , không lớn hơn	2200

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

5.1 Bao gói

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

5.3 Bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.





Tokpokki Hàn Quốc vị phô mai

떡볶이 | 치즈맛

Korean tokpokki cheese flavor
Dễ dàng làm món Tokpokki ngon tại nhà



Ảnh minh họa

Khối lượng tịnh
140 g

Dùng cho 01 người ăn

Ngon hơn, tiện lợi hơn
Công nghệ Hàn Quốc

• Chế biến Tokpokki Hàn Quốc ngon như nhà hàng ngay tại nhà.
• Bánh gạo mềm, sốt phô mai chuẩn vị, đúng tới đát đỉnh tương phù hợp sốt và bánh gạo.
• Tự tin làm món Tokpokki như người Hàn tại sao không?

Năng lượng	215,17 kcal	Carbohydrat	49,1 g	Chất đạm	3,14 g	Chất béo	0,56 g	Natri	418,75 mg	Đường tổng số	10,57 g
------------	-------------	-------------	--------	----------	--------	----------	--------	-------	-----------	---------------	---------

Hướng dẫn sử dụng



Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.

Đun sôi, đảo đều đến khi chín.

Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ Đồ thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản... cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

- Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**
 - Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HÀI DƯƠNG**
 - Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giảng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Tư vấn khách hàng: (024) 3768 0563
 - Sản xuất theo số TCS24-2026/DAESANG
 - Website: <https://ofood.com.vn>
 - Xuất xứ: Việt Nam
- HSD: 12 tháng kể từ NSX**
NSX:



8 935304 200165



ofood - Thương hiệu được cấp cao nhất trong thực phẩm đông lạnh Hàn Quốc.
Chứng nhận gạo đã được kiểm tra nghiêm ngặt. Đông lạnh bằng phương pháp siêu lạnh.
* Công ty TNHH Daesang Việt Nam Chi nhánh Hải Dương



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512300754-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00263838

Mã số Eol : 005-32410-637224
 Tên mẫu : TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ PHÔ MAI
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 30/12/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/01/2026
 Thời gian thử nghiệm : 03/01/2026 - 14/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.35
2	VD165 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	0.57
3	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	3.34
4	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	11.2
5	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	3.48
6	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	2.39
7	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
8	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
9	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	5.18
10	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
11	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	443
12	VDGE4 VD (a) Carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/ 100 g	AOAC 2020.07	53.73
13	VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	0.26
14	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	236

Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ.
 LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
 LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc


 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/02/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/02/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2512300754-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00263839

Mã số Eol :

005-32410-637225

Tên mẫu :

TOKPOKKI HÂN QUỐC VỊ PHỒ MAI

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

30/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 09/01/2026

Thời gian thử nghiệm :

30/12/2025 - 09/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

 Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00263839

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/02/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/02/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ, ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 68/Daesang/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến hết ngày 16/03/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHÔ MAI – KHÔNG CAY

2. Thành phần:

- Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

- Gói sốt (40 g): Nước, đường mạch nha, đường, chất làm dày (INS1422, INS415), tỏi, bột gia vị phô mai (3,75%) (bột sữa, bột phô mai (20%), chiết xuất nấm men, chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS110)), muối, bột hỗn hợp phô mai (1%) (bột whey, bột phô mai (32%), chất làm dày (INS1442), chất béo thực vật (từ dừa), maltodextrin, chất điều chỉnh độ acid (INS270), chất ổn định (INS340(ii), INS452(ii)), chất chống đông vón (INS551, INS341(iii)), chất nhũ hóa (INS471), chất tạo màu tổng hợp (INS102, INS129)), cồn thực phẩm, vừng, chất bảo quản (INS211, INS202), hương liệu tự nhiên và tổng hợp (hương phô mai), chất tạo màu tự nhiên (INS160c(i)), chất điều vị (INS621, INS627, INS631).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.



+ Chất liệu bao bì: Gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE) hoặc các chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 150 g; 250 g; 300 g; 500 g; 1 kg hoặc thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 68:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 04 năm 2026

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**



Hải Phòng, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 68:2026/DAESANG

Điều 2. Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHỔ MAI – KHÔNG CAY** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh – dạng gói.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHỔ MAI – KHÔNG CAY** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
TẠI HẢI DƯƠNG**

TCCS 68:2026/DAESANG

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

**TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHÔ MAI
– KHÔNG CAY**



(Dạng gói)

HẢI PHÒNG - 2026



TCCS 68:2026/DAESANG

TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHÔ MAI
– KHÔNG CAY

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Lê Thị Thanh Nga	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 28 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
3.1.	Yêu cầu cảm quan.....	3
3.2.	Chỉ tiêu dinh dưỡng.....	4
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
4.1.	Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
4.2.	Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	5
4.3.	Dư lượng kim loại nặng.....	5
4.4.	Phụ gia thực phẩm.....	6
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	6
5.1.	Bao gói.....	6
5.2.	Ghi nhãn.....	6
5.3.	Bảo quản.....	6

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 68:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 68/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

QCVN 8-1:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay** được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Bánh gạo: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
	Sốt: màu vàng đến vàng cam đặc trưng của sản phẩm.
2. Mùi, vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

3.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 151,13 đến 251,88
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 34,39 đến 57,31
3. Chất đạm, g/100g	Từ 2,38 đến 3,96
4. Chất béo, g/100g, không lớn hơn	1,5
5. Natri, mg/100g, không lớn hơn	545
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 3,63 đến 6,75

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 – Chỉ tiêu vi sinh vật

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g, không lớn hơn	10^6
2. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^3
3. <i>E.coli</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
4. <i>S.aureus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
5. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
6. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
7. Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc, CFU/g, không lớn hơn	10^3

4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	4
2. Aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	2
3. Ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	3

4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Chì (Pb), mg/kg , không lớn hơn	0,2
2. Cadmi (Cd), mg/kg , không lớn hơn	0,4

4.4 Phụ gia thực phẩm

Các yêu cầu phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay** được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 – Phụ gia thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tartrazin (INS102), mg/kg, không lớn hơn	100
2. Sunset yellow FCF (INS110), mg/kg, không lớn hơn	300
3. Allura red AC (INS129), mg/kg, không lớn hơn	300
4. Dikali hydro phosphat (INS340(ii)), mg/kg, không lớn hơn	2200
5. Kali polyphosphat (INS452(ii)), mg/kg, không lớn hơn	2200
6. Tricalci phosphat (INS341(iii)), mg/kg, không lớn hơn	2200
7. Natri benzoat (INS211), mg/kg, không lớn hơn	1000
8. Kali sorbat (INS202), mg/kg, không lớn hơn	1000

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản**5.1 Bao gói**

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai – không cay** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3 Bảo quản

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Sử dụng hết sau khi mở bao bì.



Tokpokki Hàn Quốc tròn vị phô mai

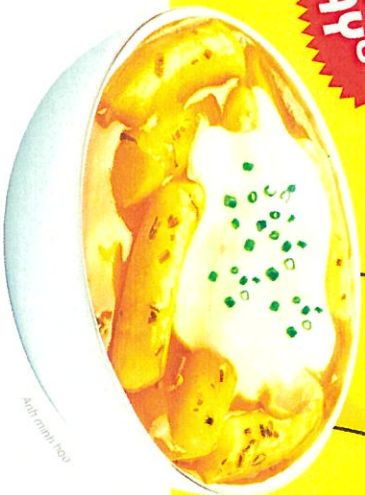
Ngon hơn, tiện lợi hơn Công nghệ Hàn Quốc

Korean tokpokki cheese flavor
Dễ dàng làm món Tokpokki ngon tại nhà

Không CHAY

Khối lượng tịnh
140 g

Dùng cho 01 người ăn



Ảnh minh họa

• Chế biến Tokpokki Hàn Quốc ngon như nhà hàng ngay tại nhà.
• Bánh gạo mềm, dẻo, sốt sánh mịn với vị phô mai thơm, mềm mịn, ngọt béo ngậy.
• Tự tin làm món Tokpokki như người Hàn, tại sao không?

Năng lượng	202	Carbohydrat	46	Chất đạm	3,2	Chất béo	0,71	Natri	273	Đường tổng số	5,2
Kcal		g		g		g		mg		g	

Hướng dẫn sử dụng

- 1 Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.
- 2 Đun sôi, đảo đều đến khi chín.
- 3 Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản... cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

• Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**

Phố Sông Thao, Phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

• Sản xuất tại: **CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giảng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

• Sản xuất theo số TCCS 68-2026/DAESANG

• Website: <https://ofood.com.vn>

HSD: 12 tháng kể từ NSX

NSX:

Thông tin cảnh báo:
- Không sử dụng cho người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ sữa, hạt mè (vừng).
- Sản phẩm có chứa gói sốt sốt. Không ăn gói sốt.
- Hiện tượng đóng kết hạt nước có thể xảy ra do sản phẩm có độ ẩm cao nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng.
- Các chất màu trong gói sốt bánh gạo là màu của tằm hoặc cơm gạo và hoàn toàn không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183721

Mã số Eol :

005-32410-557124

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHỞ MAI - KHÔNG CAY

Mô tả mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

26/09/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025

Thời gian kiểm nghiệm :

29/09/2025 - 04/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.00
2	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	3.12
3	VW07W VW (a) Tro	%	N79-R-RD1-TP-9759 (2022) (Ref. TCVN 7765:2007 & TCVN 4071: 2009 & TCVN 5484:2002 & TCVN 9474:2012)	0.84
4	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP 9762 (2022) (Ref. ISO 712:2009 & TCVN 8135: 2009 & TCVN 4069: 2009)	49.1
5	VW081 VW (a) Chất béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (2022) (Ref. TCVN 8136:2009 & TCVN 6555:2017)	0.77
6	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	45.16
7	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	279
8	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	202

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 25/03/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/03/2026.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-188204-01/743-2025-00183721, xuất ngày 07/01/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2511240486-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00232759

Mã số Eol : 005-32410-603721
 Tên mẫu : TOKPOKKI HÂN QUỐC TRÒN VỊ PHỞ MAI - KHÔNG CAY
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 25/11/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/12/2025
 Thời gian thử nghiệm : 01/12/2025 - 04/12/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	5.60
2	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
3	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
4	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
5	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	0.61
6	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	4.56

Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ.
 LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
 LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/02/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/02/2026.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-25-VD-187689-01-VI / EUVNHC-00370577- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183722

Mã số Eol : 005-32410-557125
Tên mẫu : TOKPOKKI HÀN QUỐC TRÒN VỊ PHỒ MAI – KHÔNG CAY
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 26/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 26/09/2025 - 03/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00183722

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc


 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/01/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 64/Daesang/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến hết ngày 16/03/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN

2. Thành phần:

- Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cón thực phẩm, đường trehalose.

- Gói sốt (40 g): Nước, đường, sốt tương đen Jajang (19%) (lúa mì, chất tạo màu tổng hợp (INS150c), đậu tương), đường ngô (HFCS), hành tây, dầu cọ, bột thịt gà chiết xuất (maltodextrin, bột thịt gà, chất điều vị (INS621), chất chống đông vón (INS551), hương liệu tổng hợp, chất chống oxy hoá (INS307b)), chất làm dày (INS1422, INS415), nước tương, tỏi, cón thực phẩm, muối, bột ớt, chất điều vị (INS631, INS627), tiêu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì: Gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE) hoặc các chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 150 g; 250 g; 300 g; 500 g; 1 kg hoặc thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 64:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 64:2026/DAESANG

Điều 2. Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh – dạng gói.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
TẠI HẢI DƯƠNG**

TCCS 64:2026/DAESANG

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN



(Dạng gói)

HẢI PHÒNG - 2026



TCCS 64:2026/DAESANG

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Lê Thị Thanh Nga	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
3.1.	Yêu cầu cảm quan.....	3
3.2.	Chỉ tiêu dinh dưỡng.....	4
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
4.1.	Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
4.2.	Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	5
4.3.	Dư lượng kim loại nặng.....	5
4.4.	Phụ gia thực phẩm.....	5
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	6
5.1.	Bao gói.....	6
5.2.	Ghi nhãn.....	6
5.3.	Bảo quản.....	6

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 64:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 64/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen** do Chi Nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

QCVN 8-1:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen** được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Bánh gạo: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
	Sốt: màu nâu đen đến đen đặc trưng của sản phẩm.
2. Mùi, vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

3.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen** được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 160 đến 267
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 34,93 đến 58,22
3. Chất đạm, g/100g	Từ 2,80 đến 4,67
4. Chất béo, g/100g, không lớn hơn	3,2
5. Natri, mg/100g, không lớn hơn	630
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 4,68 đến 8,69

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen** được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 – Chỉ tiêu vi sinh vật

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g, không lớn hơn	10^6
2. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^3
3. <i>E.Coli</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
4. <i>S.aureus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
5. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
6. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
7. Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc, CFU/g, không lớn hơn	10^3

4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	4
2. Aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	2
3. Ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$, không lớn hơn	3

4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Chì (Pb), mg/kg , không lớn hơn	0,2
2. Cadmi (Cd), mg/kg , không lớn hơn	0,4

4.4 Phụ gia thực phẩm

Các yêu cầu phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 – Phụ gia thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Caramen nhóm III (caramen amoni) (INS150c), mg/kg , không lớn hơn	50000
2. Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp) (INS307b), mg/kg , không lớn hơn	600

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

5.1 Bao gói

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3 Bảo quản

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.





Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen

떡볶이 | 짜장맛

Korean tokpokki black bean sauce flavor

Dễ dàng làm món Tokpokki ngon tại nhà

Ngon hơn, tiện lợi hơn
Công nghệ Hàn Quốc



Khối lượng tịnh
140 g
Dùng cho 01 người ăn

Ảnh minh họa

• Chế biến Tokpokki Hàn Quốc ngon như nhà hàng ngay tại nhà.
• Bánh gạo mềm, dẻo, sệt sánh mịn với vị đặc trưng của tương đen, có chút chút đắng ở đầu lưỡi, hài hòa vị mặn ngọt.
• Tự làm món Tokpokki như người Hàn, tại sao không?

Thành phần:

Bánh gạo (100 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

Gối sốt (40 g): Nước, đường, sốt tương đen Jajiang (19%) (lúa mì, chất tạo màu tổng hợp (INS150c), đậu tương), đường ngô (HFCS), hành tây, đậu cò, bột thịt gà chiết xuất (maltodextrin, bột thịt gà, chất điều vị (INS621), chất chống đông vón (INS551), hương liệu tổng hợp, chất chống oxy hoá (INS307b)), chất làm dày (INS1422, INS415), nước tương, tỏi, cồn thực phẩm, muối, bột ớt, chất điều vị (INS631, INS627), tiêu.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g

Năng lượng	213	Carbohydrat	47	Chất đạm	3,7	Chất béo	1,61	Natri	315	Đường tổng số	6,7
kal		g		g		g	g	mg		g	

Hướng dẫn sử dụng

- Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.
- Đun sôi, đảo đều đến khi chín.
- Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản... cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

- Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**
- Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Sản xuất tại: **CHI NHÃN CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**
- Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Giang, xã Cẩm Điền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Từ văn khách hàng: (024) 3768 0563 • Xuất xứ: Việt Nam
- Sản xuất theo số TCS 64:2026/DAESANG
- Website: <https://ofood.com.vn>
- HSD: 12 tháng kể từ NSX
- NSX:

Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng cho người dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm chứa thành phần có nguồn gốc từ ngũ cốc có chứa gluten (lúa mì), đậu nành.
- Sản phẩm có chứa axit hữu cơ. Không ăn gói này.
- Hiện tượng đóng hoa nước có thể xảy ra do sản phẩm có độ ẩm cao nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng.
- Các chấm đen, vệt trắng trên bánh gạo là màu của tằm hoặc cơm gạo, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



Of food Thương hiệu nhận diện của các doanh nghiệp thực phẩm hàng đầu Việt Nam. Công nghệ tương đương và tiện lợi để bạn thưởng thức hương vị đặc biệt của các món ăn Việt Nam ngay tại nhà.



AR-25-VD-202342-01-VI / EUVNHC-00370577- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183713

Mã số Eol : 005-32410-557116
Tên mẫu : TOKPOKKI HÂN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 26/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 29/09/2025 - 23/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	0.95
2	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	3.61
3	VW07W VW (a) Tro Tổng	%	N79-R-RD1-TP-9759(2022) (Tham khảo AOAC 923.03)	0.93
4	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Tham khảo ISO 1573:1980)	46.1
5	VW081 VW (a) Chất béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (Tham khảo TCVN 8136:2009)	1.67
6	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	46.74
7	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	7.03
8	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	1.53
9	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	1.55
10	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
11	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
12	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	3.95
13	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	271
14	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	218

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/01/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183714

Mã số Eol :

005-32410-557117

Tên mẫu :

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

26/09/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025

Thời gian thử nghiệm :

26/09/2025 - 03/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	5.0x10 ¹
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.03
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc


Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/01/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

